

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI THẦY TRONG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC TRƯỚC BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

PHẠM THỊ THANH HƯƠNG*

Ngày nhận bài: 02/10/2017; ngày sửa chữa: 12/10/2017; ngày duyệt đăng: 15/10/2017.

Abstract: Teachers play an important role in education in general and in higher education in particular. For higher education, teachers are required to have not only profound professional knowledge but also the social, managerial and soft skills that are taught to students. This article gives an overview of the teacher's role in higher education in the context of education reform. Also, the article gives some suggestions to contribute to the development of policies and strategies of university training in current period.

Keywords: University, higher education, teacher, policy, role of teacher.

Nếu giáo dục (GD) phổ thông đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những công dân tốt, hình thành nên nhân cách và định hướng nghề nghiệp tương lai cho học sinh thì giáo dục đại học (GDĐH) nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực có bản lĩnh và trình độ chuyên môn sâu, đáp ứng nhu cầu tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Do vậy, GDĐH có mục tiêu riêng. Trường đại học cần có chiến lược, kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực nói chung và đội ngũ người thầy - giảng viên (GV) nói riêng đáp ứng được mục tiêu ấy. Hiểu đơn giản là GDĐH tạo ra sản phẩm là người lao động có tri thức, có chuyên môn nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội nói chung và các doanh nghiệp có tính chất đặc thù nói riêng.

Trong bối cảnh hiện nay, đổi mới GD, trong đó có GDĐH luôn được quan tâm trên các diễn đàn, hội nghị. Đặc biệt, đổi mới trong GDĐH luôn là vấn đề nóng. Trong đó, nhiều tranh luận về vai trò của nhà giáo nói chung và GV đại học nói riêng đã được đưa ra. Vấn đề này không chỉ thu hút các GV, các chuyên gia mà còn được các học giả trong và ngoài nước, các nhà quản lý GD, các nhà lãnh đạo quan tâm. Sự trao đổi, tranh luận này hướng tới việc xây dựng môi trường đào tạo đại học tạo ra thế và lực mới cho tương lai của đất nước.

1. Vai trò của người thầy trong GDĐH

Trong xu thế toàn cầu hóa, GDĐH cần có sự thay đổi để thích nghi. Nhà trường không chỉ dạy kiến thức mà còn phải dạy các kĩ năng mềm, dạy làm người. Sinh viên (SV) ra trường cần được trang bị về nhân cách, trí tuệ, ý thức cộng đồng,... đáp ứng yêu cầu cuộc sống. Tuy vậy, tại hội thảo "Trí thức thủ đô với đổi mới căn bản toàn diện nền GD Việt Nam giai đoạn 2012-2020" diễn ra vào tháng 9/2012, nhiều chuyên gia ngành GD đã cảnh báo GDĐH nước ta hiện nay không chỉ lạc hậu

mà có nguy cơ phát triển "lạc điệu" so với thế giới.

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung hàng năm có khoảng 2.000 SV tốt nghiệp và tổng số SV toàn trường các khóa thường xuyên là khoảng 6.000. Lượng SV theo học và tốt nghiệp này đã và đang góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội. Tuy nhiên, thách thức hiện nay đặt ra cho nhà trường là phải xây dựng được đội ngũ GV chất lượng cao để đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng tốt. Chỉ có như vậy, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung mới thực sự có chỗ đứng vững chắc trong hệ thống GDĐH Việt Nam.

1.1. Vai trò của người thầy trong GDĐH châu Âu

Hệ thống GDĐH Pháp, Bỉ nói riêng và châu Âu nói chung là một trong những hệ thống đa dạng và hiệu quả nhất thế giới. Hệ thống GDĐH tại Pháp chia thành hai mô hình trường đào tạo. Các trường đại học trọng điểm đào tạo theo hướng chuyên sâu (Grandes Ecoles) và các trường đại học đại trà (Universités) đào tạo theo hướng tổng quát chung, ít thực hành (France Diplomatie). GV đóng vai trò giảng dạy lí thuyết và một số kinh nghiệm thông qua tổng hợp tài liệu hoặc tham gia một số dự án. Áp lực học của SV tại các trường đại học này thấp hơn các trường trọng điểm. Tuy vậy, kết quả đánh giá SV rất chặt chẽ.

Các trường trọng điểm (Grandes Ecoles) đa số là những trường chuyên ngành, có chất lượng cao, SV phải vượt qua các kì thi tuyển chọn lọc hàng năm. Bài thi không quá khó nhưng số lượng đăng kí thi tuyển và tỉ lệ chọi rất cao. GV giảng dạy các trường trọng điểm là những chuyên gia sư phạm giỏi chuyên môn cả lí thuyết và thực hành. Bài giảng thường gắn liền với thực tế giúp cho SV được trang bị kiến thức lí thuyết và thực hành một cách cập nhật nhất.

* Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Vai trò của GV ở đây là cung cấp cho SV hệ thống kiến thức lí thuyết và áp dụng vào thực hành thông qua các bài tập thực tế tại một quốc gia, vùng hoặc cơ sở sản xuất. SV được xem là trung tâm. Ở đây dễ dàng nhận thấy, GV là chuyên gia. Những GV này đóng vai trò quan trọng trang bị cho SV logic công việc, kĩ năng mềm trong thực tiễn. Người thầy đóng vai trò am hiểu rất sâu với kiến thức ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Điều này cho phép họ có cái nhìn tổng quát về lĩnh vực mình giảng dạy, nghiên cứu và truyền đạt lại cho SV. Sinh hoạt khoa học phổ biến tại các trường này là sự trao đổi giữa GV và SV thông qua các hội thảo, giao lưu, trò chuyện với chuyên gia trong và bên ngoài trường. Ngoài ra, hàng năm đều có ngày gặp mặt giao lưu giữa các GV, cựu SV đã ra trường với SV đang học tập để định hướng nghề nghiệp và thắp sáng đam mê cho SV đang theo học.

Người thầy ở đây không chỉ đóng vai trò là chuyên gia đầu ngành, cung cấp khối lượng kiến thức cả lí thuyết và thực hành, mà còn là cầu nối giữa các chuyên gia, nhà khoa học, các cựu SV với SV đang học tập tại trường. Từ đó, giúp cho SV có nhiều cơ hội trải nghiệm giữa lí thuyết và thực tiễn. SV tự định hình, hình thành nên các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học; SV hiểu rõ về môi trường nghề nghiệp, văn hóa đời sống và các kĩ năng mềm một cách chuyên nghiệp.

1.2. Vai trò của người thầy trong GDĐH nước ta

Trong những năm vừa qua, với quan điểm “lấy người học là trung tâm”, nhiều trường đại học nước ta đã xây dựng được đội ngũ GV giỏi, được đào tạo ở nhiều cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và trên thế giới. GV chuyển dần từ tư duy người thầy là trung tâm sang vai trò người thầy là người hướng dẫn, truyền đạt, chuyển giao tri thức trực tiếp thông qua trao đổi với SV. SV chuyển dần từ việc tiếp thu thụ động kiến thức giảng dạy của GV đứng lớp sang các kĩ năng tư duy độc lập, tư duy phê phán và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

Vai trò của GV đã có nhiều thay đổi, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều trường trọng điểm trong cả nước đã xây dựng các lớp học theo chương trình giảng dạy tiên tiến, chất lượng cao hoặc đào tạo đáp ứng theo nhu cầu của doanh nghiệp. SV các chương trình này đáp ứng nhanh hơn với điều kiện cuộc sống thực tiễn và được các doanh nghiệp sử dụng đánh giá cao. Trong nền kinh tế tri thức, người thầy đóng vai trò quan trọng trang bị cho SV tính logic, tính năng động, sáng tạo đáp ứng giải quyết những vấn đề quan trọng trong thực tiễn sản xuất.

1.3. Vai trò của người thầy tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng hiện nay

Tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng - một trong những trường đại học trọng điểm đào tạo

lao động chất lượng cao cho ngành Công - Thương nghiệp nói chung, người thầy cần không ngừng cập nhật cái mới về mặt lí thuyết và thực tiễn sản xuất để chuyển những lí thuyết, thực tiễn sản xuất mới đó vào thực tiễn giảng dạy. Giảng dạy gắn với nhu cầu, định hướng của doanh nghiệp, của xã hội; có sự tham gia hưởng ứng của người học và sự tham vấn của các chuyên gia đầu ngành, của người sử dụng lao động...

GV cần thúc đẩy SV phát triển nội lực của chính bản thân thông qua kiến thức chuyên sâu, sự từng trải của mình. Để làm được điều này, người thầy cần luôn luôn tự làm mới mình thông qua việc tìm hiểu lí thuyết mới, giải quyết những bài toán, những yêu cầu thực tiễn tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Từ những kiến thức cập nhật mới đó, người thầy trao đổi, trang bị cho SV và thúc đẩy SV học tập, nghiên cứu có tính định hướng.

Trong môi trường của Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng hiện nay, người thầy ngoài tìm hiểu sâu về lí thuyết, cần tham gia các dự án nghiên cứu, hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp giải quyết những vấn đề đặt ra của lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, của khoa, của nhà trường, của xã hội. Từ những nghiên cứu, dự án này, người thầy giá trị hóa thành bài giảng cho SV. Điều này có tác dụng khơi dậy sự độc lập tìm kiếm tri thức học tập nơi SV. Dần dần người thầy không chỉ dạy cho SV mà chuyển tải, trao đổi cho SV logic, phương pháp tự học, tự tìm tòi. Có như vậy, SV mới thực sự hứng thú với lĩnh vực nghề nghiệp mà họ đang theo đuổi.

Trên thực tế, GV của một số trường đại học, đặc biệt là đại học địa phương chưa có điều kiện được tiếp xúc thường xuyên với các đề tài, dự án lớn mang tầm quốc gia, khu vực, quốc tế... để phát triển khả năng tư duy, nghiên cứu. Do đó, việc sử dụng những kiến thức thực tiễn vào giảng dạy cho SV còn hạn chế. Nhiều GV thực sự có năng lực chuyên môn nghề nghiệp nhưng chưa có cơ hội được tiếp xúc với những kiến thức mới, thực tiễn bên ngoài nên dần dần mất khả năng năng động trong công việc, bài giảng chưa thực sự có tính thuyết phục.

Số lượng GV tham gia làm khoa học, tham gia các đề tài, dự án của Bộ, của ngành còn quá khiêm tốn. Thậm chí số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường cũng chưa thực sự là con số đáng khích lệ tại một số trường đại học. Một số GV mới chỉ dừng lại ở việc viết sáng kiến kinh nghiệm. Nếu xác định tiêu chí GV vừa là một nhà giáo, vừa là một nhà khoa học thì chúng ta chưa đạt được tiêu chí này.

Theo đòi hỏi của GDĐH hiện nay, GV cần chuẩn về trình độ tin học và ngoại ngữ. Tuy nhiên, số lượng GV chuyên ngành có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn chưa nhiều. Phần lớn GV hạn chế về khả năng giao

tiếp ngoại ngữ. Do đó, việc giảng dạy kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh cho SV đang trở thành một bài toán khó đối với tất cả các khoa đào tạo tại các trường đại học trong cả nước. Để giải quyết bài toán này, tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, nhà trường và các khoa cũng đã chủ động trong việc mở các lớp dạy ngoại ngữ cho GV ở các trình độ khác nhau. Tuy nhiên, do tính chất đại trà, mục tiêu của các lớp học này thực sự chưa phát huy hết hiệu quả như mong đợi.

Trên thực tế, có một số GV do điều kiện khó khăn về kinh tế phải xoay xở để kiếm thêm thu nhập từ những lĩnh vực không phải chuyên môn của mình dẫn đến mất dần nhiệt huyết nghề nghiệp. Họ không còn chuyên tâm vào việc nghiên cứu, tìm tòi tri thức mới cho lĩnh vực chuyên môn. Tuy không nhiều, nhưng đây là một thực tế không thể phủ nhận.

2. Một số chính sách phát triển đội ngũ GV tại các trường đại học hiện nay

Cải tiến chất lượng GDĐH là mục tiêu chiến lược quan trọng của các nhà trường hiện nay, điều này thu hút được SV tham gia học tập tại trường. Để giải quyết được mục tiêu chiến lược này, các nhà trường cần có chính sách phù hợp, đặc biệt các chính sách phát triển đội ngũ GV.

Trước hết, khuyến khích GV tham gia các khóa đào tạo theo các chương trình tiên tiến trong nước và quốc tế, có hỗ trợ kinh phí. Để làm được điều này, bản thân mỗi GV cần tự học, tự nghiên cứu, thông qua phương tiện truyền thông và các mối quan hệ xã hội để tìm kiếm cơ hội học tập.

Mỗi bộ môn, mỗi khoa cần khuyến khích GV sinh hoạt nghiên cứu khoa học định kì hàng tháng hoặc quý thông qua các buổi trình bày seminar hoặc trao đổi khoa học. Đặc biệt các buổi sinh hoạt này cần có sự tham gia của SV. Các buổi sinh hoạt khoa học sẽ giúp GV tiếp cận được các vấn đề mới, phương pháp giảng dạy mới và ứng dụng trong điều kiện thực tiễn. Thông qua các buổi sinh hoạt khoa học sẽ giúp gắn kết giữa SV và GV, tạo động lực cho SV hăng say học tập và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, cũng khuyến khích GV và SV làm chủ các đề tài, dự án quy mô cấp trường hoặc theo đặt hàng của doanh nghiệp. Nhà trường cần là cầu nối giữa Khoa - Doanh nghiệp - Nhà nước thông qua các dự án cấp ngành, cấp Bộ.

Nhà trường cần xây dựng quy chế khen thưởng cho các phát minh, sáng chế, các xuất bản trên tạp chí quốc tế của đội ngũ GV. Sự động viên, khuyến khích này sẽ góp phần hỗ trợ GV tái đầu tư vào nghiên cứu, giảng dạy và xây dựng liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước khác.

Các nhà trường cùng các lãnh đạo khoa, các GV có kế hoạch mời cựu SV thành đạt, đại diện các cơ quan, doanh nghiệp cùng tham gia giảng dạy, trao đổi khoa

học, kinh doanh cho GV và SV. Điều này thúc đẩy liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, giúp cho SV có định hướng nghề nghiệp tốt hơn.

Cuối cùng, tất cả chính sách của các nhà trường đều hướng tới xây dựng đội ngũ GV, nhà giáo có kiến thức chuyên môn sâu, có kinh nghiệm thực tế nhằm đào tạo cho SV những tri thức mới đáp ứng nhu cầu của xã hội. Những chính sách này sẽ góp phần tăng nguồn thu cho các nhà trường, đồng thời có thể nâng cao mức sống, thu nhập của cán bộ giảng dạy hiện nay.

Vai trò của người thầy trong GD nói chung và GDĐH nói riêng là rất quan trọng, có thầy giỏi mới có thể đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của người sử dụng lao động. Người thầy phải tự tìm tòi, cập nhật những kiến thức, công nghệ mới để truyền thụ lại cho SV.

Vai trò của người thầy trong bối cảnh đổi mới GD, chính sách tự chủ trong trường đại học đòi hỏi người thầy không chỉ có kiến thức chuyên môn để đứng trên bục giảng mà còn đòi hỏi họ cần phải có những kiến thức xã hội, quản lí, kĩ năng mềm,... Những kiến thức, kĩ năng này được tổng hợp và "giá trị hóa" trong bài giảng cho SV. Có như vậy mới giúp cho SV năng động hơn, đam mê hơn trong quá trình học tập tại trường và là hành trang trong công việc, trong cuộc sống sau này của các em. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2010*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2010). *Đề án xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2011-2020 kèm theo Quyết định số 4138/QĐ-BGDĐT ngày 20/09/2010*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2002). *Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Phạm Minh Hạc (2002). *Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Nguyễn Văn Sơn (2002). *Trí thức giáo dục đại học Việt Nam thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Lê Khánh Bằng (2005). *Yêu cầu mới của thời đại, của đất nước đối với giáo viên và phương hướng đổi mới phương pháp dạy - học ở các trường sư phạm*. Tạp chí Giáo dục, số 122, tr 16-18.
- [8] Thomas J. Vallyely - Ben Wilkinson (2008). *Vietnamese higher education: crisis and response*. ASH Institute for Democratic Governance and Innovation, Harvard Kennedy School.